

CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LIFE MENTOR
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LIFE MENTOR

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LIFE MENTOR INTERNATIONAL LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110312178

3. Ngày thành lập: 06/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà 34 Đường Thôn Nội 3, Xã Đức Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0943973943

Fax:

Email: LifeMentor.vn@gmail.com

Website: www.LifeMentor.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép (Không bao gồm hoạt động bán buôn đá quý)	4669
5.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo) (Không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chứng trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
6.	Giáo dục nhà trẻ (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8511
7.	Giáo dục mẫu giáo	8512
8.	Giáo dục tiểu học	8521
9.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
10.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
11.	Đào tạo sơ cấp	8531
12.	Đào tạo trung cấp	8532
13.	Đào tạo cao đẳng	8533
14.	Đào tạo đại học	8541

15.	Đào tạo thạc sỹ	8542
16.	Đào tạo tiến sỹ	8543
17.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
18.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
19.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
20.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên. + Tư vấn du học	8560(Chính)
21.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
22.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
23.	Cổng thông tin (Loại trừ hoạt động báo chí)	6312
24.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399
25.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
26.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
27.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
28.	Quảng cáo	7310
29.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
30.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
31.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà cầm)	4690
32.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
33.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
34.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
35.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, may đan và không gia công hàng qua sử dụng tại trụ sở)	1430
36.	Sản xuất giày, dép	1520
37.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4774

